

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày: 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà Vũ Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HS-ST, ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1986 - Giới tính: nam

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: ấp V, xã V1, huyện Ch, tỉnh An Giang;
Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá: 6/12. Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1944; con bà: Huỳnh Thị L, sinh năm 1947 (chết); Bị cáo có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Văn Ph bị bắt tạm giam vào ngày 06/4/2018 và hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Quao.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Danh D, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2015, Nguyễn Văn Ph làm công nhân tại Nhà máy may Vinatex Kiên Giang đóng tại Ngã ba lộ quẹo thuộc ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang, Ph thuê phòng trọ của anh Danh D gần nhà máy may để ở và tạo mối quan hệ quen biết với anh D. Tháng 10/2017 Ph mượn anh D chiếc xe nhãn hiệu honda, loại xe wave màu đỏ - bạc có biển kiểm soát 68E1 – 221.80 để đi lại hàng ngày, do chỗ quen biết nên anh D cho Ph mượn xe và cả giấy tờ xe để đi lại. Ngày 26/10/2017 Nguyễn Văn Ph mang chiếc xe mượn của anh D đến tiệm cầm đồ Cẩm Tú tại khu phố Ph, thị trấn Gò Quao cầm cho chị Trần Thị Cẩm T với số tiền là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) sau đó bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã nhiều lần ra thông báo truy tìm Nguyễn Văn Ph nhưng bị cáo bỏ trốn không ra trình diện, đến ngày 06/4/2018 Nguyễn Văn Ph bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 17 ngày 26/3/2018 của Công an huyện Gò Quao tại xã V, huyện Ch, tỉnh An Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/2017/KL-HĐĐG ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Gò Quao kết luận như sau:

Tổ định giá xác định giá trị tài sản, kết luận giá trị còn lại theo nguyên giá vào thời điểm tháng 11/2017 là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, loại xe Wave, màu đỏ bạc, biển số 68E1-221.80, số máy 12E7268795, số khung 1250FY268761, giá trị còn lại tại thời điểm 21.440.000 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSND-GQ, ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Về vật chứng: Chiếc xe honda, loại xe Wave màu đỏ bạc, biển kiểm soát 68E1 – 221.80, số máy 12E7268795, số khung 1250FY268761 Cơ quan điều tra đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe kiểu Wave có biển kiểm soát 67H1- 0292 thu giữ của Nguyễn Văn Ph khi bị bắt hiện tại cơ qua Công an chưa xác định rõ nguồn gốc nên đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 9 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Một chiếc xe honda, loại xe Wave màu đỏ bạc, biển kiểm soát 68E1 – 221.80, số máy 12E7268795, số khung 1250FY268761 Cơ quan công an đã thu hồi chiếc xe trả lại cho anh D và anh D không có yêu cầu gì nên Viện kiểm sát không đề nghị gì thêm.

Về dân sự: Tại phiên tòa chị T yêu cầu bị cáo Ph phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) bị cáo đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

Đối với số tiền mà Nguyễn Văn Ph đã vay mượn của vợ chồng anh D và một số người khác trong thời gian làm công nhân tại Công ty may Vinatex Kiên Giang ở ngã ba lộ quẹo Gò Quao xét thấy đây là các vụ việc dân sự nên Cơ quan điều tra đã hướng dẫn khởi kiện ở một vụ án dân sự tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Ph khai nhận bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ quen biết với anh Danh D khi ở trọ làm công nhân tại Công ty may Vinatex Kiên Giang trên địa bàn huyện Gò Quao, tháng 10/2017 Nguyễn Văn Ph hỏi mượn anh D chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ - bạc, có biển kiểm soát 68E1 – 221.80 trị giá 21.440.000 đồng (hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) để sử dụng đi lại, sau đó Ph mang xe đến tiệm cầm đồ Cẩm Tú cư ngụ khu phố Ph, thị trấn Gò Quao cầm cho chị Trần Thị Cẩm T với số tiền là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) để tiêu xài cá nhân, sau đó bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Ph phù hợp với nội dung bản cáo trạng số 22/CT-VKSND-GQ, ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ mà quá trình điều tra thu thập được. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ kết luận rằng hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; Lời buộc tội của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao là có căn cứ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2.”

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt tuy không lớn nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự tham lam, liêu lĩnh coi thường pháp luật. Mặc dù, tài sản đã được trao trả cho chủ sở hữu nhưng bị cáo Ph vẫn chưa hoàn trả số tiền 11.000.000đồng cho chị Trần Thị Cẩm T. Do đó hành vi của bị cáo Ph phải được xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Ph không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp với chính sách trừng trị và khoan hồng của pháp luật.

[4] **Về biện pháp tư pháp:** Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm và Viện kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] **Về dân sự:** Tại phiên tòa chị T yêu cầu bị cáo Ph phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự có giá ngạch: $11.000.000\text{đồng} \times 5\% = 550.000\text{đồng}$ (năm trăm năm mươi ngàn đồng) buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt ngày 6/4/2018.

* **Về biện pháp tư pháp:** Miễn xét.

* **Về dân sự:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Cẩm T số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án mà Nguyễn Văn Ph chưa trả đủ số tiền nêu trên thì Nguyễn Văn Ph còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

* **Về án phí hình sự:** Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Án phí dân sự có giá ngạch 5%: 11.000.000đồng x 5% = 550.000đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải có nghĩa vụ nộp.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/8/2018.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh